

Sầm Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2022/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T – sinh năm: 1993

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị T và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Duy L - sinh ngày 06/4/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Nhật M – sinh ngày 22/5/2020. Ly hôn anh chị thống nhất, giao cả 02 cháu Nguyễn Hoàng Duy L và Nguyễn Hoàng Nhật M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/cháu (cả 02 cháu là 6.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi các cháu thành niên. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản, công nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Anh chị thỏa thuận chị Vũ Thị T nộp: 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013461 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng